

Phong Sai

GHI CHÚ:
 20/ LỖ SỔ
 300.00/ DIỆN TÍCH (M²)

BANH GIỚI QUY HOẠCH 2.9/1A

BẢN ĐỒ QUY HOẠCH PHÂN LÔ: TL1/500

BẢNG TỔNG HỢP THÔNG KÊ LÔ			
STT	Kí hiệu	Diện tích	Kích thước
Lô đất	(M ²)	(M ²)	
1	1	492.52	12x25
2	2	300.00	12x25
3	3	300.00	12x25
4	4	300.00	12x25
5	5	300.00	12x25
6	6	300.00	12x25
7	7	300.00	12x25
8	8	300.00	12x25
9	9	300.00	12x25
10	10	300.00	12x25
11	11	300.00	12x25
12	12	300.00	12x25
13	13	300.00	12x25
14	14	300.00	12x25
15	15	300.00	12x25
16	16	300.00	12x25
17	17	300.00	12x25
18	18	337.50	12x25
19	19	337.50	12x25
20	20	300.00	12x25
21	21	300.00	12x25
22	22	300.00	12x25
23	23	300.00	12x25
24	24	300.00	12x25
25	25	300.00	12x25
26	26	300.00	12x25
27	27	300.00	12x25
28	28	337.50	12x25
29	29	337.50	12x25
30	30	300.00	12x25
31	31	300.00	12x25
32	32	300.00	12x25
33	33	300.00	12x25
34	34	300.00	12x25
35	35	300.00	12x25
36	36	300.00	12x25
37	37	300.00	12x25
38	38	337.50	12x25
39	39	337.50	12x25
40	40	300.00	12x25
41	41	300.00	12x25
42	42	300.00	12x25
43	43	300.00	12x25
44	44	300.00	12x25
45	45	300.00	12x25
46	46	300.00	12x25
47	47	300.00	12x25
48	48	300.00	12x25
49	49	300.00	12x25
50	50	300.00	12x25
51	51	300.00	12x25
52	52	300.00	12x25
53	53	300.00	12x25
54	54	300.00	12x25
55	55	300.00	12x25
56	56	300.00	12x25
57	57	412.89	12x25
TỔNG CỘNG		17630.41	



NGUYỄN HỮU NAM

TỔNG MẶT BẰNG DỰ ÁN ĐẦU TƯ HÀ TANG KHU DÂN CƯ THÔN ĐÔNG LA, XÃ PHẠM THỦ

ĐƠN VỊ: **NGUYỄN HỮU NAM**

CHỖ ĐÓNG CHỮ: **NGUYỄN HỮU NAM**

NGUYỄN ĐÌNH BẠCH

PHÒNG KINH TẾ VÀ HẠ TẦNG

CHỖ ĐÓNG CHỮ: **NGUYỄN ĐÌNH BẠCH**

THỜI GIAN: **20/11/2020**

ĐƠN VỊ: **NGUYỄN HỮU NAM**

CHỖ ĐÓNG CHỮ: **NGUYỄN HỮU NAM**

THỜI GIAN: **20/11/2020**

ĐƠN VỊ: **NGUYỄN HỮU NAM**

CHỖ ĐÓNG CHỮ: **NGUYỄN HỮU NAM**

Trần Huy &

MẶT BẰNG ĐIỀU CHỈNH QUY HOẠCH PHÂN LÔ

(Tỷ lệ: 1:5000)

ĐƯỜNG DẠNG VÂN HÒA, NHƯA
QUY HOẠCH 1934A

ĐƯỜNG TRẦN QUỐC QUY HOẠCH

ĐƯỜNG CH SỐ 05 ĐƯỜNG DẠNG VÂN HÒA

ĐƯỜNG CH SỐ 02

ĐƯỜNG CH SỐ 04

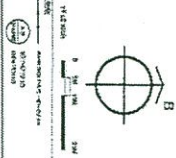
ĐƯỜNG CH SỐ 01

Đ. HỒNG MỘC CHUNG

ĐƯỜNG TRẦN QUỐC QUY HOẠCH

BẢNG THÔNG KÊ DIỆN TÍCH - SỐ LƯỢNG

STT	KHU	ID	DIỆN TÍCH TỔNG CỘNG (M ²)
1	A	A01	209,4
2	B	B01	168,2
3	C	C01	439,6
4	D	D01	199,2
5	E	E01	220,3
TỔNG CỘNG LÔ ĐẤT			1236,7
BẤT NHỊM (M ²)			217,7



Official stamps and signatures at the bottom of the page, including a large circular seal on the left and several smaller stamps and signatures on the right.